

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09-7-2019

“V/v tranh chấp ly hôn,
yêu cầu nuôi con ”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Huỳnh Tố Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Lành

2. Bà Dương Thị Tú Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan– Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2019/TLST – HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2019 về việc: “Tranh chấp ly hôn, yêu cầu nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXX-ST ngày 29 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Lan A, sinh năm 1989.

Trú tại: ấp N, thị trấn Ph, huyện P, tỉnh B

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn Kh, sinh năm 1981.

Trú tại: ấp N, thị trấn Ph, huyện Ph, tỉnh B.

(Chị Huỳnh Thị Lan A vắng mặt, anh Nguyễn Tuấn Kh có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 01 năm 2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Huỳnh Thị Lan A trình bày: Chị xây dựng hôn nhân với anh Nguyễn Tuấn Kh vào 2017 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Nay tính tình không còn hợp với nhau, cuộc sống vợ chồng đã không còn hạnh phúc. Xét thấy hai vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh Kh. Vợ chồng chị có 01 người con chung tên Nguyễn Huỳnh Bích Ng sinh ngày 11/10/2017, hiện cháu Bích Ng đang sống cùng với chị. Nay chị yêu cầu được nuôi cháu Bích Ng, không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản chung chị Lan A xác định trong thời gian chung sống vợ

chồng chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung vợ chồng chị không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng chị nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề trên.

Anh Nguyễn Tuấn Kh không có mặt theo thông báo triệu tập của Tòa án nên không thể thu thập chứng cứ từ anh Kh.

Về chứng cứ Tòa án đã thu thập được: Bản tự khai của chị Lan A, biên bản lấy lời khai của chị Lan A, giấy đăng ký kết hôn, giấy khai sinh của cháu Nguyễn Huỳnh Bích Ng, biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Lan A và anh Kh; Đơn xác nhận nơi cư trú của anh Nguyễn Tuấn Kh.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình đúng theo quy định của Pháp luật. Nguyên đơn cũng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa chị Lan A có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy đề nghị căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị Lan A. Từ đó đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì về tố tụng cần khắc phục đối với vụ án.

Về nội dung: Chị Lan A và anh Kh xây dựng hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nay xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Lan A và anh Kh đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa nên đề nghị căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lan A đối với anh Kh; Về con chung: Chị Lan A có yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Huỳnh Bích Ng, do cháu Bích Ng đang trực tiếp sinh sống cùng chị Lan A, cháu Bích Ng hiện còn nhỏ, trong thời gian ly thân anh Kh cũng không thăm nom cháu, vì vậy căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị giao cháu Bích Ng cho chị Lan A nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Lan A yêu cầu anh Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; Căn cứ Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, căn cứ vào quy định trên anh Kh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho cháu Ng mỗi tháng là 745.000 đồng, đến khi cháu Ng tròn 18 tuổi; anh Kh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Về tài sản chung và nợ chung chị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 29 tháng 01 năm 2019 chị Lan A có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Kh và yêu cầu nuôi con chung; Ngày 31/01/2019 chị Lan A đã nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật và Tòa án đã thụ lý vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long. Chị Lan A có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị Lan A.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lan A và anh Kh xây dựng hôn nhân vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã thị trấn Phước Long vào năm 2017, thực hiện đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Theo chị Lan A xác định quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, cuộc sống vợ chồng đã không còn hạnh phúc, nên chị yêu cầu được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chị Lan A và anh Kh tại địa phương thì xác định được vợ chồng chị Lan A và anh Kh phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được. Từ đó có cơ sở xác định cuộc sống hôn nhân giữa chị Lan A và anh Kh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lan A ly hôn với anh Kh.

[3] Về quan hệ con chung: Thời kỳ hôn nhân thì giữa chị Lan A và anh Kh có 01 người con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Bích Ng sinh ngày 11/10/2017. Chị Lan A yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Bích Ng đang chung sống với chị Lan A, cháu Bích Ng hiện còn nhỏ, trong thời gian ly thân anh Kh cũng không thăm nom cháu, ngoài ra thì để đảm bảo cho tâm lý cháu phát triển ổn định, không phải thay đổi môi trường sống vì vậy tiếp tục giao cháu Bích Ng cho chị Lan A nuôi dưỡng giáo dục. Chị Lan A yêu cầu anh Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; Căn cứ Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, căn cứ vào quy định trên anh Kh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho cháu Ng mỗi tháng là 745.000 đồng, đến khi cháu Ng tròn 18 tuổi; Anh Nguyễn Tuấn Kh được phép thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lan A phải chịu 300.000 đồng. Anh Kh phải chịu 300.000 đồng.

[6] Từ những nhận định trên xét đề nghị của đại viện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Lan A và anh Nguyễn Tuấn Kh.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung cháu Nguyễn Huỳnh Bích Ng sinh ngày 11/10/2017 cho chị Lan A nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Kh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho cháu Nguyễn Huỳnh Bích Ng mỗi tháng là 745.000 đồng, đến khi cháu Ng tròn 18 tuổi, ngày cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm 09/7/2019. Anh Nguyễn Tuấn Kh có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đình chỉ một phần yêu cầu giải quyết vụ án về tài sản chung do Chị Lan A rút lại yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lan A phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), chị Lan A đã nộp tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0013814 ngày 31/01/2019 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phước Long, chị Lan A đã nộp đủ.

Anh Nguyễn Tuấn Kh phải nộp án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- CQTHA huyện Phước Long
- VKSND huyện Phước Long
- UBND thị trấn Phước Long
- Các đương sự
- Lưu

Hồ Huỳnh Tố Hiền